

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

NGUYỄN THỊ THU HÀ

**VAI TRÒ CỦA CHLB ĐỨC TRONG QUÁ TRÌNH
PHÁT TRIỂN CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU HAI THẬP NIÊN
ĐẦU THẾ KỶ XXI**

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310206

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội - năm 2023

Công trình được hoàn thành tại Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS, TS. Võ Kim Cương

2. TS. Đỗ Thị Thanh Bình

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Ngoại giao

vào hồi giờ ngày tháng năm 2023

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia

- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lịch sử nhân loại trong thế kỷ XXI đã mở ra trang mới với nhiều biến động ở khắp nơi trên thế giới, trong đó vấn đề về trật tự thế giới, khu vực và các chủ thể có ảnh hưởng lớn đối với chính trị, an ninh và kinh tế toàn cầu là đề tài dành được sự quan tâm lớn của dư luận cũng như trong giới học giả. Là một thực thể quan trọng trong quan hệ quốc tế, Liên minh châu Âu (EU) đã trải qua sự phát triển đáng kể trong vài thập kỷ qua, đặc biệt là trong 20 năm đầu tiên của thế kỷ XXI khi chứng kiến nhiều thay đổi quan trọng diễn ra toàn diện trên khắp các lĩnh vực. Cộng hòa Liên bang (CHLB) Đức là một quốc gia nằm ở trung tâm của châu Âu với dân số đông nhất và là nền kinh tế lớn nhất trong khu vực. Là nước có đường biên giới với nhiều quốc gia nhất ở châu Âu, Đức có điều kiện thuận lợi trong việc phát triển các mối quan hệ chính trị và kinh tế mạnh mẽ với các nước láng giềng, đồng thời trở thành một nhân tố chủ chốt trong nền chính trị khu vực.

Hình ảnh tiêu cực của nước Đức trong các cuộc chiến tranh thế giới và đặc biệt là thảm họa diệt chủng Holocaust đã có tác động lâu dài đến mối quan hệ của Đức với các nước châu Âu khác. Để khắc phục những sai lầm trong quá khứ, sau thế chiến II, Đức trở thành một trong sáu quốc gia thành viên xây dựng Cộng đồng Than thép châu Âu, tiền thân của Liên minh châu Âu ngày nay với mục tiêu xây dựng hòa bình, ổn định về kinh tế và sau đó là chính trị ở khu vực. Với nỗ lực xóa bỏ những nghi ngại với các nước láng giềng và lấy lại uy tín toàn cầu, Đức đã trở thành một tấm gương tốt trong việc hòa giải với các nước trong khu vực và thể hiện là quốc gia có trách nhiệm trên thế giới qua sự ủng hộ nhiệt tình cho các chính sách hòa bình của Liên minh châu Âu.

Đặc biệt từ đầu thế kỷ XXI đến nay, vai trò lãnh đạo của Đức ở EU được kiểm chứng rõ nét qua các sự kiện gắn liền với quá trình phát triển của khu vực như: Thứ nhất, về thúc đẩy cải cách và mở rộng thể chế thông qua Hiệp ước Nice (2001) và sau đó là Hiệp ước Lisbon (2007) thay thế cho Hiến pháp EU bị bỏ phiếu thất bại; phát triển Chính sách Đối ngoại và An ninh chung của EU (CFSP); sự mở rộng EU về hướng Đông nâng tổng số thành viên của EU từ 15 nước

lên 28 nước (2004-2013); Thứ hai, về giải quyết khủng hoảng nội khối như: khủng hoảng nợ công ở Hy Lạp và một số nước khác trong khu vực; khủng hoảng nhập cư từ Trung Đông và Bắc Phi; khủng hoảng Brexit khi nước Anh bỏ phiếu trưng cầu dân ý về việc rời khỏi EU.. Tuy vậy, trước những thay đổi cả về môi trường trong nước và quốc tế, Đức đã có bước chuyển mình trong việc tham gia tích cực hơn vào sự phát triển của khu vực. Bắt đầu từ việc tham gia xây dựng và thông qua các Hiệp ước thúc đẩy hội nhập nội khối như Hiệp ước Nice, Lisbon, vai trò của Đức càng được kiểm chứng rõ nét hơn qua việc đóng góp cho giải quyết khủng hoảng liên tiếp trong khu vực.

Tuy vậy, sự gia tăng trong vai trò của Đức đối với EU là vấn đề gây nhiều tranh cãi, bởi điều này đi ngược lại với mong muốn kiềm chế sức mạnh Đức từ ngày thành lập Cộng đồng than thép châu Âu. Do vậy, việc lý giải trên cơ sở khoa học và thực tiễn về vai trò của Đức trong khu vực hai thập niên đầu thế kỷ XXI để rút ra nhận xét về việc tham gia thể chế khu vực là vấn đề cần được nghiên cứu trong bối cảnh Đức và EU đều là hai đối tác quan trọng của Việt Nam trong quá trình phát triển và hội nhập với khu vực và thế giới hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu vấn đề

Sau khi thống nhất đất nước vào năm 1990 và nhất là từ khi Hiệp ước Nice được ký kết, vai trò của CHLB Đức ở EU là một trong những đề tài cấp thiết, được giới nghiên cứu quan hệ quốc tế và các nhà hoạch định chính sách trên thế giới rất chú ý quan tâm. Đồng thời, với sự hội nhập ngày càng sâu rộng bên cạnh việc giải quyết liên tiếp nhiều cuộc khủng hoảng trong khu vực, nghiên cứu về EU và đặc điểm chính trị-kinh tế-xã hội và chính sách đối ngoại của Đức cũng là đề tài được nghiên cứu phổ biến dưới nhiều góc độ khác nhau.

Về thể chế, chính sách và tình hình EU: tiêu biểu là các nghiên cứu của Earnt Hass, đặc biệt là cuốn **“The Uniting of Europe”**. Trong số rất nhiều tài liệu về hội nhập châu Âu, có thể nói đây là một tác phẩm có tính đột phá, dựa trên những quan sát của tác giả về quá trình hội nhập thực tế và ý tưởng về một châu Âu thống nhất. Haas sử dụng Cộng đồng Than và Thép Châu Âu (ECSC) như một nghiên cứu điển hình về các quá trình hình thành cộng đồng xảy ra trên các biên giới quốc gia truyền thống. Ở trong nước, đáng chú ý có cuốn

“**Chủ quyền quốc gia trong quá trình Hội nhập của Liên minh châu Âu**” của Viện Nghiên cứu châu Âu, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Đề tài này đã chỉ ra những đặc điểm quan trọng về vấn đề chủ quyền ở EU, đồng thời đưa ra những vấn đề lý thuyết và thực tiễn về hội nhập ở khu vực này trong các lĩnh vực khác nhau, cũng như chỉ ra những cơ hội và thách thức mà EU phải đối mặt với sự hội nhập khu vực sâu rộng của mình.

Về đặc điểm chính trị-kinh tế-xã hội và chính sách đối ngoại của CHLB Đức, tiêu biểu là cuốn sách “**The German Problem Transformed: Institutions, Politics, and Foreign Policy 1945-1995**” được viết bởi Thomas Banchoff. CTác giả đã tổng kết những biến chuyển của chính sách đối ngoại Đức sau Chiến tranh Lạnh trong 4 yếu tố nổi bật: (1) nỗ lực của Adenauer để gắn kết Tây Đức với phương Tây; (2) Chính sách hướng Đông của Willy Brandt; (3) tranh luận về việc đóng quân của các lực lượng hạt nhân tầm trung (INF) và (4) quyết định tiếp tục thúc đẩy việc hội nhập với châu Âu sau khi thống nhất đất nước. Cuốn **German National Identity in the Twenty-First Century: A Different Republic After All?** của Ruth Wittlinger cũng là một nghiên cứu tiêu biểu khi đã có một cái nhìn mới mẻ về bản sắc dân tộc Đức trong thế kỷ 21 và cho thấy rằng nước này đã trải qua những thay đổi đáng kể kể từ khi thống nhất vào năm 1990. Ở trong nước, tiêu biểu nhất là cuốn sách được dịch ra tiếng Việt “**Berlin Rules – Cách của người Đức**” của tác giả Paul Lever xuất bản năm 2018 có thể coi là một tác phẩm đáng chú ý viết về nước Đức của một đại sứ Anh đã có thời gian dài làm việc tại Berlin. Tác phẩm cung cấp một cái nhìn xuyên suốt, toàn cảnh về nền kinh tế, cấu trúc chính trị của nước Đức, đồng thời cung cấp một cái nhìn đa chiều về sức ảnh hưởng, thách thức và những lựa chọn tiềm tàng của Đức đối với Liên minh châu Âu, đặc biệt khi Anh sắp rời khỏi liên minh này.

Về vai trò của Đức trong EU, đáng chú ý là các cuốn **Deutsche Europapolitik - Von Adenauer bis Merkel** của tác giả Müller xuất bản năm 2011 đã cung cấp một cái nhìn tổng quan về đóng góp cho việc củng cố mối quan hệ bền chặt giữa các nước Liên minh châu Âu cũng như mở rộng thành viên của khối. Từ đó cuốn sách góp phần làm sáng tỏ câu hỏi mức độ tham gia chính trị của Đức ở châu Âu.

Ngoài ra, cuốn **Germany and the European Union: Europe's Reluctant Hegemon?** của Bulmer và Parteson xuất bản năm 2018 đã đặt ra cách tiếp cận toàn diện của Đức đối với EU và EU với Đức trong thập kỷ nhiều biến động liên quan đến khủng hoảng Eurozone và cuộc bầu cử liên bang Đức 2017 bằng cách xem xét vị trí trung tâm của Đức đối với trật tự tự do của EU.

Qua phân tích một số tài liệu tiêu biểu về sự phát triển của EU và vai trò của Đức ở khu vực, có thể thấy các nhà nghiên cứu tập trung vào các khía cạnh sau:

- *Về sự phát triển của EU*: tập trung phân tích tình hình hội nhập, phát triển thể chế, đánh giá những vấn đề kinh tế- chính trị- xã hội và bản sắc của EU. Một số tài liệu nghiên cứu các điểm nóng hoặc một số vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống của khu vực.

- *Về vai trò của CHLB Đức*: tập trung nghiên cứu sự thể hiện vai trò của Đức được nghiên cứu ở nước ngoài đa dạng trong các trường hợp và các mốc khủng hoảng hoặc hội nhập của EU, tuy nhiên có nhiều quan điểm khác nhau về vai trò của Đức xuyên suốt quá trình hội nhập của khu vực. Quá trình tương tác của trục Pháp – Đức và ảnh hưởng của các thể chế khu vực tới hội nhập và giải quyết khủng hoảng cũng được đề cập, nhưng cơ bản nhất và được tập trung phân tích nhất là vai trò của Đức trong việc dẫn dắt và ảnh hưởng đến thể chế và chính sách trong Liên minh.

Tuy nhiên, chưa có tài liệu nào phân tích cụ thể và xuyên suốt vai trò của Đức để chỉ ra những thay đổi về ảnh hưởng của Đức trong EU hai thập niên đầu thế kỷ XXI.

Về phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận, nhìn chung công trình nghiên cứu chủ yếu trong vấn đề này đến từ các tác giả châu Âu, trong đó có cách lý giải đa dạng về vai trò của Đức bằng chủ nghĩa hiện thực, tự do, kiến tạo và các lý thuyết hội nhập châu Âu như thuyết tân chức năng và thuyết thể chế. Ngoài ra, có nhiều công trình áp dụng lý thuyết vai trò vào xây dựng khung nghiên cứu.

Các góc độ phân tích khác nhau đó cho thấy những cái nhìn đa chiều về sự phát triển và hội nhập của châu Âu cũng như vai trò của Đức trong khu vực hiện nay. Tuy nhiên, các tài liệu đó xuất phát từ cái nhìn của các học giả về hiện trạng khu vực. Góc nhìn khách quan

từ vai trò của Đức trong EU của một nước có thể chế chính trị đặc thù như Việt Nam với sự củng cố hội nhập thể chế ASEAN chưa được nghiên cứu một cách tổng thể.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của luận án là tập trung làm rõ sự chuyển biến về vai trò của CHLB Đức trong quá trình phát triển của Liên minh châu Âu hai thập niên đầu thế kỷ XXI, qua đó đưa ra một số nhận xét, dự báo về triển vọng vai trò của Đức trong thời gian tới, đồng thời đề xuất một số kiến nghị cho Việt Nam trong quan hệ với Đức, EU và tham gia vào thể chế khu vực ASEAN.

Các nhiệm vụ nghiên cứu trọng tâm của luận án gồm:

Thứ nhất, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn và xây dựng khung lý thuyết về vai trò của Đức trong EU;

Thứ hai, chỉ ra vai trò cũng như sự đóng góp của nước Đức đối với EU trong hai thập niên đầu thế kỷ trong các trường hợp cụ thể: 1) xây dựng, thúc đẩy cải cách thể chế và 2) giải quyết khủng hoảng trong EU (khủng hoảng nợ công, khủng hoảng nhập cư và khủng hoảng Brexit);

Thứ ba, nhận xét và đánh giá về vai trò của CHLB Đức đối với EU trong khoảng thời gian nghiên cứu và triển vọng trong thời gian tới.

Thứ tư, rút ra kinh nghiệm thực tiễn về thúc đẩy mối quan hệ Việt Nam - CHLB Đức nói riêng và thúc đẩy mối quan hệ Việt Nam – EU nói chung, đồng thời rút ra kinh nghiệm nâng cao vai trò của Việt Nam trong việc tham gia thể chế khu vực ASEAN.

4. Phạm vi nghiên cứu

Về phạm vi không gian, luận án lấy bối cảnh EU và Đức là khung cơ bản. Tuy nhiên trong những trường hợp nhất định có thể mở rộng đến các nước có ảnh hưởng và tác động trực tiếp đến bối cảnh khu vực và thế giới như Nga, Mỹ, Trung Quốc, ... có liên quan tới nội dung nghiên cứu.

Về phạm vi thời gian, nghiên cứu được xác định từ năm 2001 đến 2020 (hai thập niên đầu thế kỷ XXI) trong đó có những dấu mốc đáng chú ý gắn liền với sự phát triển của EU, bao gồm cả sự phát triển về thể chế và giải quyết khủng hoảng. Thời điểm chuyển tiếp giữa thế kỷ XX sang thế kỷ XXI là dấu ấn quan trọng trong bối cảnh quan hệ quốc tế có nhiều biến động. Với thế giới, đó là sự kiện chấm dứt trật tự

đơn cực sau chiến tranh Lạnh khi Mỹ và phương Tây đối mặt với cuộc chiến toàn cầu chống khủng bố, dẫn đến nhiều hệ lụy sau này. Với EU, đó là dấu mốc bắt đầu của các Hiệp ước Nice và khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đi vào hoạt động, từ đó mở ra một giai đoạn mới với những thay đổi quan trọng, tác động trực tiếp đến sự phát triển của EU cũng như đến việc tăng cường vai trò của các nước chủ chốt trong tổ chức này như Pháp, Đức... Đặc biệt, vai trò của Đức trong khu vực có nhiều biến chuyển trong giai đoạn này do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan cần được tìm hiểu và nghiên cứu.

Về nội dung nghiên cứu, luận án nghiên cứu về vai trò của Đức trong quá trình phát triển của EU hai thập niên đầu thế kỷ XXI. Cụ thể, đối với đóng góp của Đức trong quá trình xây dựng thể chế chính trị của EU, luận án sẽ tập trung phân tích về vai trò của Đức trong việc thông qua Hiệp ước Nice, Hiệp ước Lisbon và hoạch định Chính sách Đối ngoại và An ninh chung; đối với quá trình giải quyết khủng hoảng trong EU, luận án tập trung phân tích các trường hợp: khủng hoảng nợ công, khủng hoảng nhập cư và khủng hoảng Brexit. Nguyên nhân luận án lựa chọn các trường hợp điển hình như vậy là bởi đó chính là những dấu mốc nổi bật thể hiện động lực và cản trở trong quá trình phát triển của EU, từ đó cho thấy vai trò và tầm ảnh hưởng của Đức trong liên minh giai đoạn 2001-2020. Ngoài ra, tính chất của các trường hợp nghiên cứu tương đối toàn diện trên các lĩnh vực: chính trị - kinh tế - xã hội, từ đó có thể khái quát hóa được vai trò của Đức trong EU.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế cơ bản dựa trên cơ sở lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, các lý thuyết quan hệ quốc tế cơ bản như chủ nghĩa hiện thực, tự do, kiến tạo, thuyết thể chế và tân chức năng cùng lý thuyết vai trò được đưa ra để phân tích. Từ đó, luận án xây dựng mô hình phân tích dựa trên cơ sở của sự phân loại quyền lực và lãnh đạo theo quan điểm của các học thuyết nêu trên. Bên cạnh các phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế thường được vận dụng, tác giả còn sử dụng phương pháp phân tích chính sách, nghiên cứu trường hợp, phương pháp phân tích diễn ngôn, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, phân tích trường hợp để làm sáng tỏ vấn đề.

6. Đóng góp của luận án

Những đóng góp cơ bản của luận án bao gồm:

Về phương pháp luận, tác giả sử dụng cách tiếp cận tổng hợp bao gồm các luận thuyết cơ bản của chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa kiến tạo cũng như các lý thuyết về hội nhập châu Âu như thuyết tân chức năng và thuyết thể chế, bên cạnh góc nhìn của lý thuyết vai trò quốc gia để phân tích. Dựa trên mô hình nghiên cứu về quyền lực và lãnh đạo, tác giả cũng đưa ra khung phân tích về vai trò của Đức trong EU qua việc sử dụng các công cụ chính sách để làm rõ vai trò của Đức xuyên suốt không gian và thời gian nghiên cứu.

Về kết quả nghiên cứu, luận án hệ thống hóa tài liệu về đề tài của các tác giả trong và ngoài nước về đề tài nghiên cứu, bên cạnh đó đánh giá tương đối toàn diện các thành tựu và thách thức trong vai trò của CHLB Đức đối với Liên minh châu Âu trên các lĩnh vực cơ bản. Đồng thời, tác giả cũng dự báo chiều hướng của vai trò cũng như vị trí của nước Đức trong tương lai của Liên minh, qua đó gợi mở về việc làm sâu sắc hơn mối quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và CHLB Đức nói riêng, quan hệ Việt Nam với EU nói chung và nâng cao vai trò của Việt Nam trong thể chế khu vực ASEAN.

7. Bố cục của luận án

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của CHLB Đức trong Liên minh châu Âu.

Chương 1 giải đáp các vấn đề lý luận bao gồm lý luận về vai trò của quốc gia trong quan hệ quốc tế dựa trên các học thuyết quan hệ quốc tế, làm rõ cơ sở thực tiễn về vai trò của LB Đức trong EU dựa trên nhân tố lịch sử và nhân tố hệ thống thông qua việc sử dụng các cấp độ phân tích. Mỗi một học thuyết sẽ góp phần lý giải những hành động của chủ thể quốc gia trong việc tham gia vai trò quyết định vào chính sách chung của khu vực, đồng thời cơ sở thực tiễn sẽ góp phần làm rõ vì sao vai trò của Đức trở nên ngày càng quan trọng trong EU trong giai đoạn nghiên cứu. Từ đó, khung mô hình phân tích vai trò được đưa ra.

Chương 2: Thực trạng vai trò của CHLB Đức trong Liên minh châu Âu hai thập niên đầu thế kỷ XXI

Để làm rõ vai trò của LB Đức trong EU, tác giả chọn hướng phân tích theo 6 trường hợp điển hình thông qua hai lĩnh vực chính như: xây dựng thể chế trong EU (qua việc xây dựng Hiệp ước Nice, Hiệp ước Lisbon, xây dựng Chính sách Đối ngoại và An ninh chung), giải quyết các cuộc khủng hoảng: giải quyết nợ công ở EU, giải quyết khủng hoảng nhập cư và giải quyết vấn đề Brexit để phân tích. Mỗi lĩnh vực sẽ phân tích từ vai trò chung đến vai trò cụ thể qua các trường hợp nghiên cứu điển hình. Từ đó làm rõ nhận thức về vai trò của Đức đã thay đổi như thế nào qua các mốc sự kiện trong thời gian nghiên cứu.

Chương 3: Đánh giá vai trò của CHLB Đức trong quá trình phát triển của Liên minh châu Âu hai thập niên đầu thế kỷ XXI, triển vọng và khuyến nghị với Việt Nam

Chương 3 có mục tiêu đưa ra các nhận định về vai trò của LB Đức trong EU trong khoảng thời gian nghiên cứu, trong đó có sự so sánh với vai trò của Đức trong giai đoạn trước và trong tương quan với vai trò của Pháp ở khu vực. Bên cạnh đó chỉ ra thách thức và dự báo về triển vọng trong việc duy trì vai trò của Đức ở khu vực. Qua đó, luận án đưa ra đề xuất cho việc cải thiện mối quan hệ song phương Việt Nam-CHLB Đức, Việt Nam-EU và kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam trong quá trình tham gia thể chế khu vực ASEAN.

CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VAI TRÒ CỦA CHLB ĐỨC TRONG EU

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Những vấn đề chung về vai trò quốc gia trong quan hệ quốc tế

Khái niệm vai trò trong phân tích QHQT bắt nguồn từ lĩnh vực xã hội học, trong đó đề cập đến việc xác định vai trò quốc gia phụ thuộc vào cách nhìn nhận về vai trò của chính quốc gia đó và kỳ vọng của các quốc gia khác. Đối với trường hợp của Đức ở EU, vai trò cũng gắn liền với khái niệm về quyền lực và lãnh đạo. Việc nghiên cứu sự phân loại quyền lực và lãnh đạo do đó là yếu tố quan trọng để xác định rõ vai trò của Đức trong khu vực.

1.1.2. Vai trò của quốc gia trong thể chế quốc tế qua các học thuyết quan hệ quốc tế

Khi phân tích về vai trò của Đức trong EU, ***chủ nghĩa hiện thực*** đề cập đến vai trò bá quyền của Đức trong sự chi phối chính sách Ospolitik với các nước Đông Âu, từ đó ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Liên minh châu Âu, chính sách tài khóa thắt chặt trong giải quyết khủng hoảng nợ công và giải quyết khủng hoảng nhập cư. Chủ nghĩa hiện thực cũng đề cập đến thuyết ổn định bá quyền trong đó vai trò của Đức song hành cùng với Pháp để tạo ra quyền bá chủ hợp pháp, từ đó tạo ra một trật tự siêu quốc gia. Mặc dù có một số đánh giá có giá trị thực tế, song chủ nghĩa hiện thực không giải thích được trọn vẹn về vai trò của Đức ở EU, do thiết kế chống bá quyền của thể chế này không cho phép Đức có thể trở thành nhân tố quyết định mọi vấn đề ở khu vực. ***Chủ nghĩa tự do*** thường được nhắc đến do gắn liền với trường phái tự do kinh tế của Đức (ordoliberalism), trong đó nhấn mạnh sự tương quan về kinh tế của Đức và các nước khác trong EU sẽ làm quá trình hội nhập trở nên nhanh chóng hơn do sự phụ thuộc lẫn nhau về mặt kinh tế. Từ đó, các nước sẽ hợp tác chặt chẽ hơn qua các thể chế khu vực, và do đó lý giải vai trò của Đức gia tăng do có độ mở của nền kinh tế lớn so với các nước khác trong khu vực. ***Chủ nghĩa Kiến tạo*** lý giải vai trò của Đức dựa trên quá trình phát triển và thay thế bản sắc của nước Đức với “cái tôi xấu xa” trong chiến tranh thế giới, và thay vào đó là hình ảnh một nước Đức tích cực, là quốc gia có trách nhiệm, cường quốc dân sự và đề cao hòa bình trong hệ thống dân chủ phương Tây. Thông qua đó, nước Đức cũng có sự thay đổi về quan hệ với các nước khác với chính sách hòa giải và thúc đẩy hội nhập khu vực. Do đó, vai trò thay đổi khi Đức và các nước khác cùng thay đổi cách nhìn nhận về bản sắc của Đức trong khu vực. ***Chủ nghĩa thể chế*** nhấn mạnh vào mối quan hệ song phương và đa phương bao trùm của Đức làm tăng khả năng tiếp cận và định hình trọng tâm chính sách, từ đó giúp Đức ảnh hưởng đến chương trình nghị sự của EU. ***Chủ nghĩa tân chức năng*** giải thích vai trò của Đức có được thông qua quá trình củng cố hội việc nhập khu vực, bởi từ đó sẽ kiềm chế được các cuộc khủng hoảng nhờ vai trò của các cơ quan mang tính chất siêu quốc gia để góp phần kiềm chế xung đột và thúc đẩy lợi ích cho các thành viên.

Bên cạnh đó, *lý thuyết vai trò* cũng được đề cập với cách tiếp cận dựa trên việc giả định các quốc gia được gắn vào bối cảnh xã hội trong đó mỗi quốc gia hành xử theo chuẩn mực trong quá trình xã hội hóa, với sự phát triển dựa trên cơ sở về niềm tin bản sắc quốc gia, kinh nghiệm trong quá khứ và hoàn cảnh bên ngoài. Nhận thức về vai trò quốc gia được hình thành trên lý tưởng và nguồn lực của quốc gia đó, từ đó ảnh hưởng tới cách thể hiện vai trò.

Hệ thống lý thuyết nêu trên sẽ có sự bổ sung lẫn nhau để tiếp cận đầy đủ và toàn diện để phân tích vai trò của Đức ở EU.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Bối cảnh thế giới và khu vực

Ở phạm vi thế giới, hai thập niên đầu thế kỷ XXI chứng kiến bước chuyển lớn về cục diện chính trị khi chiến tranh và xung đột bùng phát với tần suất lớn. Vụ khủng bố ngày 11/9/2001 diễn ra đã làm Mỹ bất chấp sự phản đối của Nga, Trung Quốc và một số nước đồng minh để tiến hành cuộc chiến tranh tại Iraq. Các cuộc xung đột giữa Nga và Nam Osetia, chiến dịch “Mùa xuân Arab” ở Trung Đông-Bắc Phi dẫn tới cuộc chiến tranh xâm lược Lybia và các cuộc cạnh tranh địa chính trị giữa Mỹ và NATO với Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Iran và Israel vẫn là những điểm nóng về chính trị và quân sự trên thế giới. Đặc biệt, cuộc xung đột giữa Nga-Ukraine với sự chi viện từ NATO từ năm 2014 đến nay ngày càng leo thang và đã trở thành cuộc chiến tranh đầu tiên xuất hiện ở thập niên thứ ba của thế kỷ XXI.

Ở phạm vi khu vực, với sự lưu hành đồng tiền chung Euro và sự ra đời của Hiệp ước Nice cùng Hiệp ước Lisbon vào đầu thế kỷ XXI, EU đã trở thành khu vực có sự liên kết và hội nhập chặt chẽ nhất giữa các quốc gia trên thế giới. Khối cũng được mở rộng từ 15 lên 28 nước thành viên, và sau sự kiện Brexit còn 27 nước thành viên ở thời điểm hiện nay.

Đây cũng là giai đoạn EU trải qua cuộc khủng hoảng liên tiếp như khủng hoảng nợ công ở Hy Lạp và một số nước khác, khủng hoảng ở khu vực biên giới phía Đông với xung đột Nga-Ukraine và khủng hoảng nhập cư từ Trung Đông-Bắc Phi. Bên cạnh đó, sự ra đi của nước Anh khỏi EU và khủng hoảng Covid-19 cũng gây khó khăn lớn cho sự hội nhập, phát triển và đoàn kết ở khu vực. Chính từ

những thách thức đó đã đặt ra vấn đề về việc phát huy trách nhiệm của các nước lớn, đặc biệt là CHLB Đức đối với việc gìn giữ sự ổn định của toàn khu vực.

1.2.2. Khái quát về CHLB Đức và chính sách đối với Liên minh châu Âu

Thứ nhất, về tình hình chính trị - kinh tế - xã hội Đức

Về chính trị, kể từ sau khi thống nhất đất nước vào năm 1990, tình hình chính trị của Đức có nhiều biến chuyển. Nhà nước tư bản theo thể chế cộng hòa liên bang đã được xây dựng trên toàn nước Đức và đến nay Đức có 16 bang. Sự thay đổi căn bản về chính trị này đã đem lại cho Đức nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế-xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Đức nhìn chung rất ổn định. Mặc dù là quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất trong nhóm các nền kinh hàng đầu EU bởi cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 – 2009 nhưng kinh tế Đức lại phục hồi rất nhanh. Tăng trưởng GDP của Đức chỉ thấp hơn của Pháp vào các năm 2009 và 2013, của Anh năm 2009 và từ sau năm 2012. Trong hầu hết giai đoạn nghiên cứu (từ năm 2001 đến năm 2019 – lấy số liệu trước dịch Covid-19), Đức luôn giữ vững vị trí số một về kinh tế trong nhiều chỉ tiêu so với các nước khác trong EU. Đây là yếu tố quan trọng để làm cơ sở cho Đức có vai trò quan trọng hàng đầu trong những quyết định liên quan đến lợi ích kinh tế của EU nói chung và các nước thành viên nói riêng.

Thứ hai, về chính sách của Đức đối với EU. Việc định hình vai trò của Đức trong EU chịu nhiều tác động từ di sản dân tộc và lịch sử. Trong quá khứ trước chiến tranh thế giới II, Đức định hình bản sắc cường quốc trỗi dậy và đã gây ra nhiều đau thương, mất mát cho khu vực và thế giới. Chính vì thế, việc hình thành một bản sắc mới khi gia nhập EU (EC) với hình ảnh tích cực là mục tiêu trong sự thể hiện vai trò của nước Đức ở khu vực và thế giới. Việc cam kết với các giá trị tự do, dân chủ, nhân quyền và thượng tôn pháp luật quốc tế được Đức nhấn mạnh. Từ đó, vai trò của Đức ở EU trước thế kỷ XXI chủ yếu được định hình dưới vai trò cường quốc kinh tế thay vì cường quốc chính trị. Tuy nhiên, trước những yêu cầu của thế kỷ XXI, nước Đức đã có sự thay đổi và định hình vai trò mới rõ nét hơn trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI.

1.2.3. Cá nhân lãnh đạo

Tuy trải qua hai thời kỳ lãnh đạo trong giai đoạn này là thời kỳ của Thủ tướng Schroder và Thủ tướng Merkel, vai trò của Đức trong EU giai đoạn này được định hình phần lớn dưới thời Merkel bắt đầu từ năm 2005. Vai trò của Merkel được thể hiện rõ nét trong việc đàm phán Hiệp ước Lisbon và giải quyết các cuộc khủng hoảng ở khu vực, đồng thời là nhân tố quan trọng giúp Đức có được sự ổn định trong chính quyền suốt khoảng thời gian đầu thế kỷ XXI.

1.3. Khung phân tích

1.3.1. Mối quan hệ giữa vai trò, quyền lực và lãnh đạo

Qua sự phân loại về quyền lực và lãnh đạo, luận án xây dựng mô hình phân tích qua việc khái quát mô hình tương tác giữa mục tiêu, công cụ sử dụng trong quá trình ảnh hưởng chính sách của Đức, từ đó phân biệt các loại hình quyền lực (bắt buộc, thể chế, sản xuất, cấu trúc) và kiểu lãnh đạo tương ứng (cấu trúc, doanh nhân, lý tưởng).

1.3.2. Trường hợp nghiên cứu

Luận án lựa chọn 6 trường hợp nghiên cứu điển hình để phân tích sâu về vai trò của Đức trong EU: i) xây dựng thể chế với trường hợp Hiệp ước Nice, Hiệp ước Lisbon và Chính sách Đối ngoại và An ninh chung; ii) giải quyết khủng hoảng: nợ công (kinh tế), xung đột tại Ukraine (chính trị-an ninh), nhập cư (xã hội).

Tiêu kết chương 1

Chương 1 phân tích cơ sở lý luận về vai trò của quốc gia trong quan hệ quốc tế dựa trên các học thuyết cơ bản (hiện thực, tự do, kiến tạo, thể chế, tân chức năng, lý thuyết vai trò), đồng thời làm rõ cơ sở thực tiễn về vai trò của LB Đức trong EU thông qua việc sử dụng các cấp độ phân tích hệ thống/khu vực, quốc gia và cá nhân lãnh đạo. Kết hợp với phân tích mối quan hệ giữa vai trò, quyền lực và lãnh đạo, Luận án đưa ra khung phân tích về vai trò cụ thể của Đức gắn liền với việc phân tích sáu trường hợp điển hình với hai nội dung chính như đã trình bày ở trên.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA CHLB ĐỨC TRONG LIÊN MINH CHÂU ÂU HAI THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

2.1. Xây dựng thể chế ở Liên minh châu Âu

2.1.1. *Xây dựng hiệp ước Nice*

Vai trò của Đức ở Hiệp ước Nice thể hiện ở việc thúc đẩy việc ký kết hiệp ước thông qua các nỗ lực ngoại giao của mình. Các nhà ngoại giao Đức đã nỗ lực để kết nối các cuộc đàm phán giữa Pháp và các cường quốc châu Âu khác. Đức cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo rằng lợi ích của Đức và các quốc gia khác nhau được thể hiện đầy đủ trong thỏa thuận cuối cùng. Bên cạnh đó, Đức khởi xướng nhiều ý tưởng, trong đó có ý tưởng về xây dựng Hiến pháp châu Âu. Tuy chưa nhận được kết quả như mong đợi, đóng góp đầu tiên của Đức cho EU trong giai đoạn này là gắn kết các nước ngồi vào bàn đàm phán về một Hiệp ước chung toàn diện và mang nhiều sự thay đổi mới cho EU.

2.1.2. *Xây dựng Hiệp ước Lisbon*

Đức đã tận dụng tốt nhiệm kỳ chủ tịch Hội đồng châu Âu năm 2007 để dẫn dắt các cuộc đàm phán với nhiều hình thức và nhiều cấp khác nhau để thiết lập chương trình nghị sự và làm trung gian hòa giải mâu thuẫn của các bên, từ đó đưa ra quan điểm tiếp cận về bản Hiệp ước cải cách Hiệp ước Hiến pháp bị hủy bỏ. Đức đã *đóng góp cho việc đưa ra các đề xuất và ý tưởng mới* để cải thiện Hiệp ước Lisbon, đồng thời đóng góp vào việc *xây dựng các quy định mới* trong Hiệp ước. Đức còn là nhân tố *thuyết phục các quốc gia khác* trong EU về tầm quan trọng của Hiệp ước Lisbon và những cải cách quan trọng mà Hiệp ước mang lại. Đồng thời, Đức thảo luận chặt chẽ với các quốc gia khác trong Liên minh và thúc đẩy CH Séc thông qua việc phê chuẩn Hiệp ước Lisbon trong giai đoạn cuối cùng. Trường hợp này cho thấy vai trò lãnh đạo thể chế của Đức trong EU.

2.1.3. *Xây dựng Chính sách Đối ngoại và An ninh chung*

Đức là nước tạo động lực cho EU về xây dựng một Chính sách Đối ngoại và An ninh chung, một nền quốc phòng chung và hướng tới một liên minh an ninh quốc phòng cho châu Âu. Đức hướng tới cải

cách CFSP một cách toàn diện và coi CFSP là công cụ quan trọng để EU tăng cường đoàn kết nội bộ, đồng thời xây dựng mô hình CFSP không thay thế mà bổ trợ cho sự tồn tại của NATO. Đồng thời, Đức đã đóng góp cho ý tưởng về vị trí kép Đại diện cấp cao CFSP kiêm Phó chủ tịch Ủy ban châu Âu, từ đó trao quyền nhiều hơn cho vị trí này.

2.2. Giải quyết khủng hoảng ở Liên minh châu Âu

2.2.1. Giải quyết khủng hoảng nợ công và phục hồi kinh tế Liên minh châu Âu

Trong việc giải quyết khủng hoảng nợ công ở Hy Lạp và một số nước EU, Đức đã thể hiện vai trò lãnh đạo thông qua việc đề xuất và dẫn dắt các nước ở EU tham gia vào chính sách “thắt lưng buộc bụng” nhằm cân bằng thu chi ngân sách, đồng thời thiết lập Cơ chế bình ổn châu Âu và Hiệp ước Tài chính mới để giải quyết vấn đề vi phạm nguyên tắc thâm hụt hoặc nợ công trong khu vực. Qua đó, Đức đã có nhiều ảnh hưởng tích cực cho sự phục hồi của Eurozone và ổn định sự đoàn kết nội khối, cũng như tâm lý của các nhà đầu tư và đối tác ngoài EU.

2.2.2. Giải quyết khủng hoảng nhập cư

Khủng hoảng nhập cư ở EU bắt đầu từ năm 2015 với làn sóng tị nạn của người dân các nước Trung Đông-Bắc Phi (mà chủ yếu là Syria) do bất ổn của tình hình chiến sự trong nước đã tràn sang châu Âu qua các nước cửa ngõ Địa Trung Hải và gia tăng số lượng người tị nạn một cách mất kiểm soát. Từ các nước biên giới EU, dòng người đã di chuyển xa hơn đến các nước phát triển hơn, đặc biệt là Đức và các nước Tây Bắc Âu khác.

Trước nhiều sự việc thu hút sự chú ý của dư luận về vấn đề nhân đạo với người nhập cư, Thủ tướng Angela Merkel đã đình chỉ Quy chế Dublin với người tị nạn của EU, đồng thời ban hành quy chế mới dành riêng cho người Syria đến Đức sẽ được chấp nhận đơn xin tị nạn dù đã chuyển qua nước châu Âu khác. Quy định này làm dòng người đến Đức ngày càng gia tăng và các nước EU chia làm hai luồng phản ứng: giới hạn các quy định nhập cảnh hoặc xây dựng hàng rào tương tự Hungary.

Do những khó khăn trong việc thống nhất về các biện pháp nội bộ EU để đối phó với khủng hoảng, EU tăng cường tập trung vào khía cạnh bên ngoài của chính sách di cư và tiếp cận Thổ Nhĩ Kỳ như một đối tác quan trọng trong giải quyết khủng hoảng.

Đức đã góp phần lớn trong vai trò đàm phán, thiết lập chương trình nghị sự và bổ sung ngân sách cho Quỹ hỗ trợ dành cho vấn đề tị nạn của EU với Thổ Nhĩ Kỳ, từ đó giải quyết dần dần khủng hoảng di cư tại phía đông Địa Trung Hải và giảm bớt số lượng người tị nạn sang Đức cũng như EU trong giai đoạn này.

Việc giải quyết khủng hoảng di cư cho thấy vai trò ảnh hưởng cả trực tiếp và gián tiếp của Đức, với vai trò trực tiếp trong việc thể hiện sức mạnh cấu trúc và gián tiếp thông qua thể hiện sức mạnh thể chế và lý tưởng để định hướng cho EU những hành động hướng tới việc giải quyết vấn đề nhập cư và giữ gìn giá trị mục tiêu của thể chế khu vực.

2.2.3. Giải quyết khủng hoảng Brexit

Thứ nhất, giai đoạn trước bầu cử Brexit, Đức có vai trò ảnh hưởng gián tiếp như một hệ quả của những bất đồng trong việc luận giải về tầm ảnh hưởng của Đức đối với các vấn đề của khu vực trong khoảng thời gian trước năm 2016, đặc biệt qua các cuộc khủng hoảng liên tiếp là nợ công và di cư. Dưới góc nhìn của cử tri bỏ phiếu rời khỏi EU ở Anh, quyền lực mà Đức thể hiện trong khu vực mang sắc thái bá quyền, hay nhấn mạnh đặc điểm của quyền lực cấu trúc trong khu vực, mà hệ quả của nhận thức này là việc nước Anh đã chính thức kích hoạt quá trình đàm phán các điều khoản cho việc rời khỏi tổ chức lớn nhất khu vực.

Thứ hai, giai đoạn đàm phán Brexit, Đức đã ưu tiên đoàn kết EU để tránh kịch bản tan rã trong khu vực. Đức đã thể hiện tốt vai trò là người dẫn dắt lý tưởng để các cơ quan EU làm nhiệm vụ tuyển đầu trong đàm phán Brexit với Anh, đồng thời thống nhất sự đoàn kết của các nước trong Khối trong giai đoạn nhiều biến động của khu vực và thế giới những năm gần đây.

Tiểu kết chương 2

Qua việc phân tích về vai trò của Đức ở EU hai thập niên đầu thế kỷ XXI bằng việc phân tích các trường hợp điển hình (xây dựng thể chế của EU, giải quyết các cuộc khủng hoảng), có thể rút ra một số nhận xét về vai trò của Đức như sau: i) trong việc xây dựng thể chế: Đức chủ yếu tác động đến chính sách của EU thông qua quyền lực thể chế ở cả các kênh chính thức và không chính thức. Việc tác động lên chương trình

ngộ sự của EU trong việc định ra Hiệp ước Nice, Lisbon hay tác động lên Chính sách Đối ngoại và An ninh chung của EU cho thấy quan điểm nhất quán của Đức về việc xây dựng một EU hội nhập toàn diện hơn và Đức có vai trò lãnh đạo định hướng trong việc xây dựng và hoàn thiện khung thể chế cho khu vực. ii) trong việc giải quyết khủng hoảng ở EU: Về giải quyết khủng hoảng nợ công và bình ổn kinh tế Eurozone, Đức tác động đến thể chế và chính sách kinh tế chung trong khu vực và giải quyết khủng hoảng nợ công thông qua phong cách lãnh đạo doanh nhân, bằng các công cụ của quyền lực thể chế và khả năng môi giới các thỏa thuận chung cùng có lợi; Về giải quyết khủng hoảng nhập cư: Đức tác động đến việc hình thành bản sắc chung cho EU thông qua phong cách lãnh đạo mang nhiều sắc thái, từ lãnh đạo cấu trúc, định hướng đến lãnh đạo lý tưởng; Về giải quyết khủng hoảng Brexit: tuy rằng dấu ấn quyền lực cấu trúc của Đức ảnh hưởng đến quyết định Brexit của Vương quốc Anh, nhưng trong quá trình đàm phán Brexit thì ưu tiên đoàn kết EU để tránh kịch bản tan rã được đặt lên hàng đầu. Đức đã thể hiện tốt vai trò là người dẫn dắt lý tưởng để các cơ quan EU làm nhiệm vụ tuyến đầu trong đàm phán Brexit với Anh, đồng thời thống nhất sự đoàn kết của các nước trong Khối trong giai đoạn nhiều biến động của khu vực và thế giới những năm gần đây.

CHƯƠNG 3

ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA CHLB ĐỨC TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU HAI THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI TRIỂN VỌNG VÀ KHUYẾN NGHỊ VỚI VIỆT NAM

3.1. Đánh giá về vai trò của CHLB Đức trong Liên minh châu Âu hai thập niên đầu thế kỷ XXI

Qua việc phân tích vai trò của Đức trong EU ở chương 2 với các trường hợp nghiên cứu điển hình, luận án rút ra một số nhận xét như sau:

Thứ nhất, vai trò của Đức trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI đã có sự chuyên biến rõ rệt qua từng khoảng thời gian gắn liền với sự phát triển về thể chế và giải quyết khủng hoảng của EU, đặc biệt đã có sự gia tăng ảnh hưởng tới EU so với giai đoạn trước.

Giai đoạn 1 từ năm 2000 đến năm 2007: Đức đóng vai trò là nhân tố mở đường cho việc thông qua Hiệp ước Lisbon có hiệu lực từ năm 2009 với nhiều cải cách như chuyển từ cơ chế đồng thuận sang cơ chế đa số đủ điều kiện QMV, xây dựng một Nghị viện châu Âu mạnh hơn, tạo thành cơ quan lập pháp lưỡng viện bên cạnh Hội đồng Bộ trưởng; bổ nhiệm thêm chức danh Chủ tịch hội đồng châu Âu và Đại diện cấp cao của EU trong lĩnh vực đối ngoại.

Giai đoạn 2 từ năm 2008 đến năm 2014: Đây là giai đoạn chứng kiến bước ngoặt trong vai trò của CHLB Đức khi đóng vai trò trọng tâm nổi bật hơn tất cả các nước còn lại. Để dẫn dắt EU vượt qua khủng hoảng nợ công bằng việc định hướng chính sách tài khóa thắt chặt, vai trò của Đức giai đoạn này gây nhiều tranh cãi nhưng không thể phủ nhận nhờ có những hành động dứt khoát của Đức mà một số nền kinh tế ở châu Âu đã không rơi vào vỡ nợ mà điển hình là Hy Lạp.

Giai đoạn 3 từ năm 2014 đến năm 2020: Chứng kiến các cuộc khủng hoảng liên tiếp như nhập cư và Brexit, Đức có vai trò lớn trong việc đạt được thành công về thỏa thuận quy mô ngân sách để giải quyết khủng hoảng và ký kết Tuyên bố EU-Thổ Nhĩ Kỳ đã góp phần giải quyết vấn đề cấp bách đặt ra cho người tị nạn giai đoạn 2015-2020. Đồng thời, với việc trao quyền cho các cơ quan của EU để đàm phán Brexit, Đức đóng vai trò quan trọng để đoàn kết các nước trong khu vực và tránh nguy cơ tan rã EU sau khi nước Anh ra đi.

Thứ hai, vai trò của Đức không hoàn toàn nhất quán trong các trường hợp mà có sự biến đổi linh động, phù hợp với tình hình thay đổi bên cạnh khả năng lãnh đạo, lợi ích quốc gia và khu vực. Tuy vậy, trong đa phần các trường hợp, Đức đã sử dụng quyền lực thể chế và lý tưởng để tác động đến các chính sách chung của EU.

Qua việc phân tích 6 trường hợp điển hình ảnh hưởng đến quá trình phát triển của EU, có thể thấy ảnh hưởng trong vai trò lãnh đạo của Đức trong khu vực có chiều hướng trở nên mạnh mẽ hơn trong giai đoạn hai thập niên đầu thế kỷ dù còn nhiều thách thức. Bắt đầu với việc nêu ý tưởng trong Hiệp ước Nice; xây dựng, đàm phán khung thể chế trong Hiệp ước Lisbon; có hành động dứt khoát trong khủng hoảng nợ công bằng việc sử dụng nhiều cơ chế đàm phán trong và ngoài EU, định hướng cho việc hướng trọng tâm đàm phán sang các cơ quan của

EU trong khủng hoảng Brexit và đỉnh cao là đơn phương tạm đình chỉ Quy chế Dublin trong luật di trú của EU để mở cửa biên giới cho người nhập cư.

Thứ ba, vai trò của Đức trong EU bên cạnh thành công còn tồn tại nhiều hạn chế, đó là: i) Đức tập trung vào biện pháp thực thi chính sách tài khóa thắt chặt tuy giữ được sự ổn định chung nhưng đồng thời làm cản trở sự tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội của một số quốc gia; ii) Đức thường bị chỉ trích vì theo đuổi các chính sách chủ yếu mang lại lợi ích cho nền kinh tế và các ngành công nghiệp của mình, đây là mâu thuẫn nội sinh khó giải quyết; iii) mối lo ngại về sự vượt trội trong định hình chính sách của Đức đối với quá trình ra quyết định của EU là có cơ sở và iv) lịch sử và vị trí của Đức trong EU khiến Đức khó có được lập trường mạnh mẽ về các vấn đề liên quan đến nhập cư.

Thứ tư, so sánh với vai trò của Pháp trong khu vực

Trong khoảng thời gian hai thập niên đầu thế kỷ XXI, tuy Đức thể hiện vai trò lãnh đạo vượt trội so với Pháp trong một số trường hợp nhưng Pháp vẫn là một nhân tố có vai trò quan trọng trong việc ổn định tình hình chính trị-an ninh-kinh tế-xã hội ở EU. Vai trò của Pháp trong EU nổi bật với việc định hình chính sách quốc phòng, tích cực tham gia các nhiệm vụ quân sự chung và là động lực thúc đẩy sự hội nhập chính trị của khu vực, trong khi Đức có vai trò quan trọng trong việc định hình các chính sách kinh tế, đảm bảo kỷ luật tài khóa và ổn định Khu vực đồng tiền chung. Bất chấp những cách tiếp cận khác nhau đối với hội nhập EU, Đức và Pháp đã hình thành mối quan hệ đối tác chặt chẽ, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy chương trình nghị sự của thể chế khu vực. Quan hệ đối tác của hai nước là rất cần thiết trong việc giải quyết những thách thức cấp bách nhất của EU như cuộc khủng hoảng nhập cư và Brexit trong giai đoạn nghiên cứu.

3.2. Triển vọng về vai trò của Đức ở Liên minh châu Âu

3.2.1. Cơ sở dự báo

Thứ nhất, thuận lợi trong việc củng cố vai trò của Đức trong EU là xu hướng liên kết của EU sau Brexit mang chiều hướng tích cực. Bên cạnh đó, mối quan hệ với Pháp vẫn là điểm tựa quan trọng cho Đức củng cố vai trò lãnh đạo ở EU, bởi các quyết định được đồng thuận bởi cả Pháp và Đức sẽ mang lại sự đoàn kết và thống nhất

trong khu vực. Bên cạnh đó, năng lực quốc phòng được gia tăng của Đức và EU cũng là một nhân tố quan trọng để thúc đẩy Đức có được vị thế tốt hơn trong khu vực và trên thế giới.

Thứ hai, thách thức tác động tới vai trò của Đức trong EU là: i) Thách thức trong lĩnh vực chính trị an ninh khi cuộc chiến Nga-Ukraine vẫn tiếp tục diễn ra và khiến cho Đức là nước phải chịu tác động hết sức tiêu cực khi đương đầu với tình thế tiến thoái lưỡng nan với một bên là nỗ lực hòa giải Nga với phương Tây từ sau khi thống nhất đến nay, một bên là ý thức hệ của khối đồng minh NATO khiến Đức buộc phải đứng ở bên ủng hộ Ukraine và phản đối Nga; ii) Thách thức trong lĩnh vực kinh tế: nền kinh tế Đức chịu tác động nặng nề từ đại dịch Covid-19 và cuộc chiến Nga-Ukraine khiến giá năng lượng tăng cao và việc phụ thuộc nguồn cung khí đốt vào Nga khiến Đức gặp nhiều khó khăn trong việc giải quyết. Bên cạnh đó vấn đề lạm phát diễn ra nghiêm trọng làm dự báo tình hình kinh tế Đức trong thời gian tới còn gặp nhiều khó khăn; iii) Các thách thức phi truyền thống liên quan đến khó khăn chung của khu vực như: già hóa dân số, nhập cư đến EU vẫn tiếp tục diễn ra; iv) Thách thức từ mâu thuẫn về lợi ích và vai trò của các nước thành viên khi sự phản đối việc hoạch định chính sách dựa trên mô hình trục Pháp-Đức đã ngày càng gia tăng trong EU. việc phản đối một Liên minh “đa tốc độ” từ Ba Lan hay mong muốn gia tăng ảnh hưởng từ trục Bắc-Nam của EU với đại diện là Italy và Ba Lan là minh chứng cho việc các nước đòi hỏi sự phân chia quyền lực rõ ràng hơn trong EU

3.2.2. Triển vọng về xu hướng vai trò của Đức ở Liên minh châu Âu

Với những thành công và hạn chế trong vai trò của Đức trong Liên minh châu Âu, có thể thấy rằng vai trò của Đức trong EU trong tương lai phụ thuộc rất lớn vào sức mạnh cơ cấu, thể chế và lý tưởng mà Đức có được cùng với sự tín nhiệm của các nước thành viên khác dành cho Đức khi có được một thể chế EU mạnh mẽ với những cam kết phát triển khu vực. Trong bối cảnh hiện nay, tác giả luận án cho rằng vai trò của Đức tuy gặp nhiều thách thức nhưng sẽ không có sự thay đổi rõ rệt trong ngắn hạn và trung hạn bởi sức mạnh cơ cấu về kinh tế vượt trội của mình. Tuy nhiên, trong dài hạn, Đức chỉ có thể

duy trì được vai trò lãnh đạo tiên phong trong khu vực thông qua thể chế của EU nếu Đức thực hiện thành công việc cải tổ chiến lược theo các định hướng sau: i) cân bằng giữa quản lý khủng hoảng và cải cách thể chế khu vực; ii) củng cố vấn đề chủ quyền và khả năng quốc phòng của Liên minh; iii) vận động được sự ủng hộ của các đối tác cho chương trình cải cách toàn diện trong EU; iv) duy trì được quyền lực cơ cấu, thể chế và lý tưởng để đoàn kết các nước thành viên trong EU.

3.3. Liên hệ và đề xuất chính sách với Việt Nam

3.3.1. Về củng cố quan hệ với CHLB Đức

Với tầm quan trọng của Đức trong EU như đã phân tích, việc ủng hộ quan hệ Việt – Đức sẽ là trọng tâm Việt Nam cần hướng tới trong việc thúc đẩy quan hệ Việt Nam-EU. Một số đề xuất nhằm cải thiện quan hệ Việt- Đức là: thứ nhất, chủ động về công tác dự báo chiến lược trong bối cảnh phức tạp của tình hình thế giới đề tăng cường khả năng đối phó với những thách thức từ biến động kinh tế và chính trị bên ngoài, duy trì các cán cân vĩ mô cơ bản và chính sách tiền tệ linh hoạt. Thứ hai, ổn định chính trị trong nước và chủ động cải thiện tình hình kinh tế vĩ mô theo hướng phát triển bền vững và nâng cao khả năng cạnh tranh. Thứ ba, nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Đức và EU đối với các hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam.

3.3.2. Về củng cố quan hệ với Liên minh châu Âu

Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật theo hướng minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế, qua đó góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững và bao trùm hơn.

3.3.3. Về thúc đẩy vai trò của Việt Nam trong ASEAN

Qua việc nghiên cứu vai trò của Đức trong quá trình phát triển của EU, một số gợi ý về thúc đẩy vai trò của Việt Nam trong ASEAN được rút ra như sau: i) sự thay đổi vai trò của quốc gia trong khu vực theo chiều hướng tích cực đến từ sự vươn lên của nội lực quốc gia, thông qua việc tăng cường sức mạnh tổng hợp (chính trị, kinh tế, an ninh, văn hóa) và hành động có trách nhiệm vì sự hội nhập khu vực, vì thế việc nâng cao nội lực quốc gia và giữ vững lập trường dựa trên luật pháp quốc tế là yếu tố quan trọng để quốc gia giữ được vị thế

trong khu vực; ii) Việt Nam cần có tầm nhìn và hành động hướng tới mục tiêu dài hạn thay vì chỉ giải quyết những mục tiêu ngắn hạn. Việc Đức đối mặt với khủng hoảng khí đốt dẫn tới khả năng suy thoái kinh tế bắt nguồn từ sự lựa chọn của Đức có phần thiếu tính linh hoạt để đối mặt với các khó khăn có thể xảy ra, cùng với góc nhìn có phần lạc quan về sức mạnh dân sự mà bỏ qua việc củng cố sức mạnh quân sự và quốc phòng; iii) Việt Nam cần chủ động, tích cực phát huy vai trò ảnh hưởng trong điều phối quan hệ của ASEAN với các nước lớn để tránh rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan như Đức ở EU. Trong khi những va đập lợi ích của các nước trên thế giới ngày càng nhiều, việc ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng phải tìm được chỗ đứng cho mình trong chuyển dịch lực lượng và chuyển dịch quan hệ giữa các nước lớn là rất quan trọng.

Tiểu kết chương 3

Qua việc đánh giá về vai trò của Đức trong khu vực EU, có thể thấy rằng Đức là nhà lãnh đạo với quyền lực tương đối toàn diện trong EU hai thập niên đầu thế kỷ XXI, đồng thời có đóng góp tích cực cho Liên minh trong cả việc củng cố thể chế và giải quyết khủng hoảng. Do nhiều yếu tố cả khách quan và chủ quan, Đức đã dần khẳng định rõ nét hơn vai trò dẫn dắt trong khu vực, xây dựng hình ảnh về lãnh đạo có trách nhiệm và không thể thiếu của EU. Tuy vậy, vị trí của LB Đức trong khu vực chỉ mang tính tương đối bởi bối cảnh thế giới và khu vực biến đổi rất nhanh, cũng như vai trò của Đức được gia tăng không chỉ bởi nước Đức có tiềm lực kinh tế-quân sự-chính trị lớn, mà còn là do Đức đã giữ được vị thế của mình tốt hơn so với hầu hết các nước lớn khác trong EU. Bên cạnh kết quả dẫn dắt EU của Đức đã cho thấy còn nhiều mặt hạn chế, vai trò của Đức trong khu vực được dự báo có khả năng không có sự thay đổi rõ rệt trong ngắn hạn và trung hạn, nhưng về dài hạn Đức cần có những chuyển biến trong chiến lược toàn diện hơn, nhằm nâng cao năng lực dẫn dắt EU đoàn kết và thống nhất với mục tiêu chung của Khối.

Qua việc phân tích vai trò của Đức ở EU, luận án cũng chỉ ra tầm quan trọng trong việc củng cố mối quan hệ song phương giữa Việt Nam với CHLB Đức, đồng thời rút ra đề xuất trong quan hệ với Đức

và EU là: 1) Chủ động về công tác dự báo chiến lược; 2) Ổn định chính trị trong nước và cải thiện tình hình kinh tế vĩ mô, 3) Nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật của Đức và EU đối với các hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam. Bên cạnh đó, đề xuất rút ra để củng cố hợp tác của Việt Nam với EU là: 1) Củng cố vị thế địa chiến lược đặc thù trong khu vực; 2) Có tầm nhìn và hành động hướng tới mục tiêu dài hạn và 3) Chủ động và phát huy vai trò trong việc điều phối quan hệ giữa ASEAN với các nước lớn trong đó có EU.

KẾT LUẬN

Liên minh châu Âu (EU) được coi là một ví dụ thành công trong sự hội nhập liên quốc gia và đem lại nền hòa bình lâu dài cho các nước trong khu vực. Đồng hành cùng sự phát triển của Khối, CHLB Đức là một nhân tố quan trọng từ khi thành lập cho tới nay. Hai thập niên đầu thế kỷ XXI chứng kiến nhiều biến động của thế giới nói chung và EU nói riêng, đòi hỏi vai trò tích cực hơn của các thành viên trong việc giữ gìn đoàn kết nội khối, phát triển thể chế và giải quyết khủng hoảng. Việc phân tích vai trò của Đức trong EU trong khoảng thời gian này nhằm làm rõ đóng góp của Đức với thể chế khu vực, đồng thời đánh giá mức độ ảnh hưởng của Đức thông qua bộ công cụ phân tích quyền lực và lãnh đạo, từ đó đưa ra nhận định cho triển vọng về vai trò của Đức trong Khối. Qua đó, luận án rút ra nhận xét và đề xuất với Việt Nam trong quan hệ với Đức nói riêng và EU nói chung, đồng thời gợi ý về việc phát huy vai trò của quốc gia trong khu vực.

Luận án đã phân tích cơ sở lý luận với khung phân tích về vai trò của quốc gia trong thể chế quốc tế dựa trên các học thuyết cơ bản về quan hệ quốc tế (hiện thực-tự do-kiến tạo), đồng thời kết hợp với thuyết thể chế, thuyết tân chức năng và lý thuyết vai trò. Mỗi học thuyết có ưu và nhược điểm riêng trong việc lý giải vai trò của Đức trong Liên minh châu Âu. Cơ sở thực tiễn cũng đã bước đầu làm rõ hơn về bối cảnh thế giới và quá trình phát triển EU trong thời gian nghiên cứu, bên cạnh đó chỉ ra chính sách EU của Đức từ khi thành

lập đến hết thế kỷ XX. Qua đó, luận án cho thấy sự phát triển trong vai trò của Đức qua thời gian, cùng với tầm ảnh hưởng của cá nhân lãnh đạo trong việc định hình vai trò của Đức. Sáu trường hợp gắn liền với xây dựng thể chế và giải quyết khủng hoảng trong EU được đưa ra phân tích để làm rõ vai trò của Đức và các nước thành viên khác trong mỗi tình huống, từ đó làm rõ mức độ quyền lực và phong cách lãnh đạo của Đức trong thể chế khu vực.

Trong sự phát triển thể chế và hội nhập EU (thông qua ký kết Hiệp ước Nice, Hiệp ước Lisbon và Chính sách Đối ngoại và An ninh chung); có thể thấy Đức lần lượt là người khởi xướng ý tưởng cho Hiệp ước Hiến pháp, đến phát triển phong cách lãnh đạo định hướng và thể chế trong đàm phán Hiệp ước Lisbon qua các biện pháp ngoại giao thích hợp, đến việc thể hiện quan điểm về củng cố khả năng quân sự và dân sự của EU trong Khuôn khổ chính sách quốc phòng châu Âu (CFSP). Quyền lực thể chế đồng thời cũng được Đức sử dụng qua việc tác động đến các cơ quan quyền lực ở EU để đưa vào các quan điểm của Đức trong chương trình nghị sự, đồng thời tác động đến sự đồng thuận của các thành viên.

Qua phân tích các trường hợp điển hình, có thể thấy được vai trò lãnh đạo định hướng và lãnh đạo lý tưởng một cách nổi bật của Đức trong Khối với việc giải quyết nhiều vấn đề cấp bách cũng như những thách thức thường trực với khu vực. Tuy không phải lúc nào việc giải quyết vấn đề chung trong EU của LB Đức cũng dựa trên lợi ích chung của toàn Khối mà trong nhiều vấn đề, lợi ích quốc gia cốt lõi mới là kim chỉ nam cho hành động, như trong việc mong muốn duy trì quan hệ tốt đẹp, tránh gây mâu thuẫn với Nga, việc duy trì liên minh tiền tệ Eurozone theo cách của Đức hay hỗ trợ ngân sách của EU cho các nước Đông Âu. Tuy nhiên, với cách giải quyết vấn đề người tị nạn, thông qua gói viện trợ hậu Covid-19 và bằng các cam kết cho việc tăng ngân sách lên mức kỷ lục cho sự phát triển chung của EU giai đoạn 2021-2027, có thể thấy Đức đã dần dần gánh trách nhiệm lớn lao hơn trong khu vực và từ bỏ hình ảnh về một nhà lãnh đạo do dự trong quá khứ để trở nên tự tin hơn và sẵn sàng đảm nhiệm vai trò lớn hơn trong thể chế khu vực trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI.

Qua việc phân tích về những đặc điểm, chỉ ra hạn chế trong thực hiện vai trò lãnh đạo và dự báo về triển vọng ảnh hưởng Đức trong khu vực EU, có thể thấy rằng tuy vai trò của nó có chiều hướng đi lên theo thời gian trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI và có khả năng duy trì trong ngắn và trung hạn, nhưng trong dài hạn vai trò của Đức trong EU mang tính tương đối bởi bối cảnh thế giới và khu vực biến đổi rất nhanh chóng. Hạn chế lớn với vai trò của Đức thể hiện ở việc định hướng và quan điểm có phần thiếu đi tầm nhìn dài hạn cho tương lai của EU, khi quyền lực chủ yếu dựa vào sức mạnh dân sự, thể chế và các quy chuẩn, mà không tính đến sự cùng cố an ninh, quốc phòng và năng lượng của EU để tránh sự lệ thuộc vào các nước lớn khác như Mỹ và Nga.

Do vậy, từ việc phân tích vai trò của Đức, một số nhận xét và đề xuất được rút ra trong việc củng cố quan hệ giữa Việt Nam và Đức nói riêng và EU nói chung như: tăng cường khả năng dự báo chiến lược; duy trì ổn định chính trị và cải thiện tình hình vĩ mô với việc đảm bảo các cán cân quan trọng của đất nước, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa và dịch vụ trong nước để tăng cường xuất khẩu sang khu vực EU và CHLB Đức. Bên cạnh đó, kinh nghiệm củng cố vai trò của quốc gia trong khu vực được rút ra cho Việt Nam trong thể chế khu vực là nâng cao sức mạnh toàn diện, có tầm nhìn và hành động hướng tới mục tiêu dài hạn trong khi giải quyết kịp thời các vấn đề cấp bách và cuối cùng điều quan trọng là phải chủ động trong việc điều phối quan hệ giữa Việt Nam, ASEAN và các nước lớn để tránh rơi vào tình trạng xung đột lợi ích quốc gia với khu vực, và việc Việt Nam tăng cường thúc đẩy mối quan hệ với EU là hết sức cần thiết đối với chính trị - kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

Bài báo khoa học:

1. Nguyễn Thị Thu Hà (2017), “Thách thức với nước Đức trước những vấn đề của Liên minh Châu Âu năm 2017”, *Tạp chí Thông tin đối ngoại số 02/2017*.
2. Nguyễn Thị Thu Hà (2022), “Vai trò của CHLB Đức trong giải quyết khủng hoảng ở Ukraine từ năm 2014 tới nay”, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu số 7/2022*.
3. Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Khánh Linh (2022), “Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Cộng hòa Liên bang Đức trên lĩnh vực kinh tế: Thực tiễn và triển vọng”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội số 8/2022*.
4. Nguyễn Thị Thu Hà (2022), “Vai trò của CHLB Đức trong chính sách đối ngoại của Liên minh châu Âu đối với Liên bang Nga”, *Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương số 10/2022*.

Sách đã xuất bản:

1. Phạm Minh Sơn (chủ biên) (2020), *Chính sách đối ngoại của một số nước lớn trên thế giới*, NXB Lý luận chính trị, tham gia viết chương 4,5,6 (Chính sách đối ngoại của Anh, Pháp, Đức)

Đề tài khoa học:

1. Nguyễn Thị Thu Hà (chủ nhiệm đề tài) (2019), *Cân bằng quyền lực giữa các nước lớn ở Liên minh châu Âu*, Đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2019, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
2. Nguyễn Thị Thu Hà (chủ nhiệm đề tài) (2021), *Ngoại giao kinh tế và văn hóa*, Đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2021, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
